

**NHỮNG VĂN BẢN PHÁP LUẬT  
ĐƯỢC BAN HÀNH TỪ NGÀY 01/05/2023 ĐẾN NGÀY 07/05/2023**

-----38-----

STT	Tên văn bản	Thông tin văn bản	Nội dung chính
<b>NGÀY 01/05/2023</b>			
<b>KHÔNG CÓ VĂN BẢN QUAN TRỌNG</b>			
<b>NGÀY 02/05/2023</b>			
<b>KHÔNG CÓ VĂN BẢN QUAN TRỌNG</b>			
<b>NGÀY 03/05/2023</b>			
<b>1</b>	<b>Văn bản hợp nhất 2/VBHN-BNV năm 2023 hợp nhất Thông</b>	<b>Số hiệu: 2/VBHN-BNV</b> <b>Lĩnh vực, ngành: Doanh nghiệp, Bộ máy hành</b>	<b>Hợp nhất các văn bản pháp lý sau:</b>  1. Thông tư 79/2005/TT-BNV hướng dẫn chuyển xếp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức khi thay

	<p><b>tư hướng dẫn chuyển xếp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức khi thay đổi công việc và các trường hợp được chuyển công tác từ lực lượng vũ trang, cơ yếu và công ty nhà nước vào làm việc trong các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước do Bộ Nội vụ ban hành</b></p>	<p>chính</p> <p><b>Nơi ban hành:</b> Bộ Nội vụ</p> <p><b>Người ký:</b> Phạm Thị Thanh Trà</p> <p><b>Ngày ban hành:</b> 03/05/2023</p> <p><b>Ngày hiệu lực:</b> 03/05/2023</p>	<p>đổi công việc và các trường hợp được chuyển công tác từ lực lượng vũ trang, cơ yếu và công ty nhà nước vào làm việc trong các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp của nhà nước do Bộ nội vụ ban hành</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>2. Thông tư 02/2007/TT-BNV hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức do Bộ Nội Vụ ban hành.</li> <li>3. Thông tư 13/2018/TT-BNV sửa đổi khoản 8 mục III Thông tư 79/2005/TT-BNV hướng dẫn chuyển xếp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức khi thay đổi công việc và các trường hợp được chuyển công tác từ lực lượng vũ trang, cơ yếu và công ty nhà nước vào làm việc trong các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước do Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành</li> </ol>
2	<p><b>Thông tư 5/2023/TT-BNV hướng dẫn mẫu hợp đồng dịch vụ và mẫu hợp đồng lao động đối với một số loại công việc trong cơ</b></p>	<p><b>Số hiệu:</b> 5/2023/TT-BNV</p> <p><b>Lĩnh vực, ngành:</b> Lao động - Tiền lương</p> <p><b>Nơi ban hành:</b> Bộ Nội</p>	<p><b>Mẫu hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công</b></p> <p>Mẫu hợp đồng lao động đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập bao</p>

**quan hành chính và  
đơn vị sự nghiệp công  
lập do Bộ trưởng Bộ  
Nội vụ ban hành**

vụ

**Người ký:** Phạm Thị  
Thanh Trà

**Ngày ban hành:**  
03/05/2023

**Ngày hiệu lực:**  
20/06/2023

gồm các nội dung chính sau:

- Thông tin của người sử dụng lao động và người lao động;
- Thông tin về công việc, vị trí việc làm và thời hạn hợp đồng;
- Quyền và nghĩa vụ của người lao động;
- Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động;
- Các trường hợp tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động;
- Các phương thức giải quyết tranh chấp;
- Điều khoản thi hành;
- Chữ ký, đóng dấu của các bên.

**Mẫu hợp đồng dịch vụ trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công**

Mẫu hợp đồng dịch vụ đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập bao gồm các nội dung chính sau:

- Thông tin của bên sử dụng dịch vụ và bên cung ứng dịch vụ;
- Nội dung dịch vụ mà hai bên thỏa thuận, trong đó ghi rõ thời hạn sử dụng dịch vụ, nội dung công việc đảm bảo theo quy định tại Bộ luật Dân sự 2015, số người làm việc, địa điểm làm việc và các nội dung khác do hai bên thỏa thuận;
- Quyền và nghĩa vụ của bên sử dụng dịch vụ;
- Quyền và nghĩa vụ của bên cung ứng dịch vụ;
- Tiền dịch vụ, chi phí khác và phương thức thanh toán;
- Các trường hợp đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng;
- Phương thức giải quyết tranh chấp;
- Các thỏa thuận khác gắn với tính chất, đặc điểm của ngành, lĩnh vực và điều kiện đặc thù của cơ quan, đơn vị sử dụng dịch vụ nhưng không trái với quy định của pháp luật;

- Điều khoản thi hành;
- Chữ ký, đóng dấu của các bên.

**NGÀY 04/05/2023**

3

**Thông tư 06/2023/TT-BNV Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước do Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành**

**Số hiệu:** 06/2023/TT-BNV

**Lĩnh vực, ngành:** Công nghệ thông tin, Bộ máy hành chính

**Nơi ban hành:** Bộ Nội vụ

**Người ký:** Phạm Thị Thanh Trà

**Ngày ban hành:** 04/05/2023

**Ngày hiệu lực:** 05/05/2023

**Cách thức khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức**

Theo đó, các bộ, ngành, địa phương khai thác, sử dụng dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia bằng tài khoản do Bộ Nội vụ cung cấp và:

- Truy cập thông qua Cổng thông tin thuộc Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước tại địa chỉ <https://ccvc-portal.moha.gov.vn> (sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước); hoặc

+ Sử dụng các dịch vụ chia sẻ dữ liệu trên cơ sở bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

**Quy định khai thác Cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức**

Theo đó, việc khai thác cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức phải tuân thủ quy định sau:

- Bộ Nội vụ sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia để tổng hợp, phân tích đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm và các nội dung khác thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

- Bộ, ngành, địa phương được khai thác, sử dụng dữ liệu tổng hợp, phân tích chung, dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của bộ, ngành, địa phương mình trong Cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được khai thác dữ liệu của mình; được truy cập, nghiên cứu, sử dụng và khai thác dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương khi cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đồng ý bằng văn bản theo quy định của pháp luật.

- Dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương khi được xuất theo định dạng văn bản điện tử

			có giá trị pháp lý như bản gốc văn bản giấy khi được ký số bởi người có thẩm quyền và ký số của cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.
4	<p><b>Nghị định 20/2023/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 114/2021/NĐ-CP về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài</b></p>	<p><b>Số hiệu:</b> 20/2023/NĐ-CP</p> <p><b>Lĩnh vực, ngành:</b> Tài chính nhà nước</p> <p><b>Nơi ban hành:</b> Chính phủ</p> <p><b>Người ký:</b> Trần Lưu Quang</p> <p><b>Ngày ban hành:</b> 04/05/2023</p> <p><b>Ngày hiệu lực:</b> 01/03/2022</p>	<p><b>Thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi</b></p> <p>Tại văn bản này đã bổ sung thẩm quyền Bộ trưởng, người đứng đầu cơ quan chủ quản, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi.</p> <p>Đồng thời, đã bãi bỏ thẩm quyền quyết định chủ trương một số chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của Thủ tướng Chính phủ và người đứng đầu cơ quan chủ quản.</p> <p>Cụ thể, thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi theo quy định mới nhất như sau:</p> <p>- Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án sau đây:</p>

- + Chương trình mục tiêu quốc gia;
- + Dự án quan trọng quốc gia.
- Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án sau đây:
  - + Chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi, trừ chương trình, dự án thuộc thẩm quyền Quốc hội quyết định;
  - + Chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ODA không hoàn lại trong các trường hợp sau:

Chương trình, dự án nhóm A và nhóm B; chương trình, dự án kèm theo khung chính sách; chương trình, dự án trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, tôn giáo; chương trình tiếp cận theo ngành; mua sắm các loại hàng hóa thuộc diện phải được Thủ tướng Chính phủ cho phép;
- Bộ trưởng, người đứng đầu cơ quan chủ quản quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, phê duyệt dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi để chuẩn bị dự án đầu tư do cơ quan, tổ

chức mình quản lý, trừ dự án do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

- Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, phê duyệt dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi để chuẩn bị dự án đầu tư do địa phương quản lý, trừ dự án do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

**Bổ sung trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi thuộc thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh**

Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thực hiện như sau:

- Chủ tịch UBND cấp tỉnh giao đơn vị trực thuộc tổ chức lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư;
- UBND cấp tỉnh lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan;
- Chủ tịch UBND cấp tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định

			<p>hoặc giao đơn vị có chức năng đề thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn;</p> <p>- Chủ tịch UBND cấp tỉnh chỉ đạo đơn vị được quy định hoàn chỉnh báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo ý kiến thẩm định, ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan;</p> <p>- Căn cứ ý kiến thẩm định của đơn vị có chức năng, ý kiến góp ý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan, UBND cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư.</p>
<b>NGÀY 05/05/2023</b>			
<b>5</b>	<p><b>Thông tư 09/2023/TT-BYT sửa đổi Thông tư 14/2013/TT-BYT hướng dẫn khám sức khỏe do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành</b></p>	<p><b>Số hiệu:</b> 09/2023/TT-BYT</p> <p><b>Lĩnh vực, ngành:</b> Thể thao - Y tế</p> <p><b>Nơi ban hành:</b> Bộ Y tế</p>	<p><b>Lao động nữ được khám sàng lọc ung thư cổ tử cung định kỳ</b></p> <p>Theo đó, lao động nữ khi khám sức khỏe định kỳ được khám chuyên khoa phụ sản theo danh mục quy định tại Phụ lục 3b, gồm:</p>

**Người ký:** Trần Văn  
Thuấn

**Ngày ban hành:**  
05/05/2023

**Ngày hiệu lực:**  
20/06/2023

**(i) Khám phụ khoa:**

- Khám vùng bụng dưới và vùng bẹn.
- Khám bộ phận sinh dục ngoài.
- Khám âm đạo bằng mỏ vịt kết hợp quan sát cổ tử cung bằng mắt thường.
- Khám âm đạo phối hợp nắn bụng (khám bằng hai tay).
- Khám trực tràng phối hợp nắn bụng (khám bằng hai tay).

**Lưu ý:**

+ Việc khám âm đạo bằng mỏ vịt kết hợp quan sát cổ tử cung bằng mắt thường và khám âm đạo phối hợp nắn bụng chỉ thực hiện nếu tiếp cận được bằng đường âm đạo và phải có sự đồng ý của lao động nữ sau khi được tiếp nhận tư vấn từ nhân viên y tế.

+ Việc khám trực tràng phối hợp nắn bụng chỉ thực hiện nếu không tiếp cận được bằng đường âm đạo hoặc bệnh cảnh cụ thể đòi hỏi phải đánh giá thêm bằng khám trực tràng và có sự đồng ý của lao động nữ sau khi được nhân

viên y tế tư vấn.

**(ii) Sàng lọc ung thư cổ tử cung:** Thực hiện sàng lọc, phát hiện sớm tổn thương cổ tử cung bằng ít nhất một trong các kỹ thuật sau:

- Nghiệm pháp quan sát cổ tử cung với dung dịch Acid Acetic (VIA test).
- Nghiệm pháp quan sát cổ tử cung với dung dịch Lugol (VILI test).
- Xét nghiệm tế bào cổ tử cung.
- Xét nghiệm HPV.

*Lưu ý: Việc khám sàng lọc ung thư cổ tử cung chỉ thực hiện nếu tiếp cận được bằng đường âm đạo và có sự đồng ý của lao động nữ sau khi được nhân viên y tế tư vấn; việc khám sàng lọc thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế.*

**(iii) Sàng lọc ung thư vú:** Thực hiện sàng lọc, phát hiện sớm tổn thương vú bằng ít nhất một trong các kỹ thuật sau:

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khám lâm sàng vú.</li> <li>- Siêu âm tuyến vú hai bên.</li> <li>- Chụp Xquang tuyến vú.</li> </ul> <p><b>(iv) Siêu âm tử cung-phần phụ</b> (chỉ thực hiện khi có chỉ định của bác sỹ khám)</p>
<b>6</b>	<b>Nghị định 21/2023/NĐ-CP quy định về bảo hiểm vi mô</b>	<p><b>Số hiệu:</b> 21/2023/NĐ-CP</p> <p><b>Lĩnh vực, ngành:</b> Bảo hiểm</p> <p><b>Nơi ban hành:</b> Chính phủ</p> <p><b>Người ký:</b> Lê Minh Khái</p> <p><b>Ngày ban hành:</b> 05/05/2023</p> <p><b>Ngày hiệu lực:</b> 05/05/2023</p>	<p><b>Quy định mới về sản phẩm bảo hiểm cho người có thu nhập thấp</b></p> <p>Theo đó, số tiền bảo hiểm và số phí bảo hiểm tối đa của sản phẩm bảo hiểm vi mô như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiền bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm của sản phẩm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sản phẩm bảo hiểm vi mô bảo vệ các rủi ro về tính mạng và sức khỏe: không vượt quá 05 lần thu nhập bình quân đầu người hàng năm của chuẩn hộ cận nghèo ở khu vực thành thị tại thời điểm triển khai sản phẩm.</li> <li>+ Sản phẩm bảo hiểm vi mô bảo vệ rủi ro về tài sản không vượt quá giá trị thị trường của tài sản được bảo hiểm tại thời điểm tham gia bảo hiểm không quá 05 lần thu nhập</li> </ul> </li> </ul>

bình quân đầu người hàng năm của chuẩn hộ cận nghèo ở khu vực thành thị tại thời điểm triển khai sản phẩm.

- Phí bảo hiểm năm:

+ Phí bảo hiểm năm của từng hợp đồng bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm vi mô không vượt quá 5% thu nhập bình quân đầu người hàng năm của chuẩn hộ cận nghèo ở khu vực thành thị

+ Lưu ý: Phí bảo hiểm phải tương ứng với quyền lợi bảo hiểm.

### **Thời hạn của sản phẩm bảo hiểm vi mô**

Doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ được cung cấp các sản phẩm bảo hiểm vi mô bảo vệ các rủi ro về tính mạng, sức khỏe có thời hạn không quá 05 năm

Doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được cung cấp:

- Các sản phẩm bảo hiểm vi mô bảo vệ các rủi ro về tính mạng, sức khỏe có thời hạn từ 01 năm trở xuống

- Các sản phẩm bảo hiểm vi mô bảo vệ các rủi ro về tài

			<p>sản có thời hạn không quá 05 năm.</p> <p>Doanh nghiệp bảo hiểm sức khỏe được cung cấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sản phẩm bảo hiểm vi mô bảo vệ các rủi ro về tính mạng có thời hạn từ 01 năm trở xuống;</li> <li>- Các sản phẩm bảo hiểm vi mô bảo vệ các rủi ro về sức khỏe có thời hạn không quá 05 năm.</li> </ul> <p>Tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô chỉ được triển khai các sản phẩm bảo hiểm vi mô có thời hạn từ 01 năm trở xuống.</p>
--	--	--	---

**NGÀY 06/05/2023**

<b>7</b>	<p><b>Nghị quyết 73/NQ-CP năm 2023 về ủy quyền quyết định giá đất cụ thể do Chính phủ ban hành</b></p>	<p><b>Số hiệu:</b> 73/NQ-CP</p> <p><b>Lĩnh vực, ngành:</b> Bất động sản, Tài chính nhà nước</p> <p><b>Nơi ban hành:</b> Chính phủ</p>	<p><b>UBND tỉnh ủy quyền cho UBND huyện quyết định giá đất cụ thể</b></p> <p>Theo đó, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Kết luận 14-KL/TW và tình hình thực tế của địa phương thực hiện ủy quyền cho UBND cấp huyện:</p>
----------	--	---	--

**Người ký:** Phạm Minh  
Chính

**Ngày ban hành:**  
06/05/2023

**Ngày hiệu lực:**  
06/05/2023

- Quyết định giá đất cụ thể để:

+ Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất;

+ Thu tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư;

+ Tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất khi nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân;

+ Xác định giá đất đối với diện tích vượt hạn mức khi nhà nước công nhận quyền sử dụng đất ở cho hộ gia đình, cá nhân;

+ Xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân.

- Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định giá đất, thành viên Hội đồng bao gồm:

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện làm chủ tịch hội đồng và lãnh đạo cơ quan tài chính cấp huyện làm thường trực Hội đồng;

+ Lãnh đạo cơ quan tài nguyên và môi trường, các cơ quan chuyên môn cấp huyện có liên quan và lãnh đạo Ủy ban

			<p>nhân dân cấp xã nơi có đất;</p> <p>+ Tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất hoặc chuyên gia về giá đất và các thành viên khác do Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định.</p> <p>Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc tổ chức xác định giá đất.</p> <p>Ngoài ra, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải bảo đảm điều kiện về tài chính, nguồn nhân lực và điều kiện cần thiết khác để UBND cấp huyện thực hiện việc quyết định giá đất cụ thể được uỷ quyền theo quy định nêu trên.</p>
<b>NGÀY 07/05/2023</b>			
<b>8</b>	<p><b>Nghị quyết 74/NQ-CP về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 4 năm 2023</b></p>	<p><b>Số hiệu:</b> 74/NQ-CP</p> <p><b>Lĩnh vực, ngành:</b> Bộ máy hành chính</p> <p><b>Nơi ban hành:</b> Chính phủ</p>	<p><b>Sẽ sớm sửa đổi Nghị định 44/2014/NĐ-CP quy định phương pháp định giá đất</b></p> <p>Theo đó, Chính phủ giao Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương tập trung thực hiện những nội dung chủ yếu sau:</p>

**Người ký:** Phạm Minh  
Chính

**Ngày ban hành:**  
07/05/2023

**Ngày hiệu lực:**  
07/05/2023

- Tham mưu, trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi Nghị định 44/2014/NĐ-CP quy định phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh khung giá đất, bảng giá đất; định giá đất cụ thể và hoạt động tư vấn xác định giá đất theo trình tự, thủ tục rút gọn để sửa đổi, bổ sung trình tự, thủ tục xác định giá đất cụ thể áp dụng đối với trường hợp UBND cấp tỉnh ủy quyền cho UBND cấp huyện quyết định giá đất cụ thể, trình Chính phủ ban hành trong Quý II năm 2023.

- Rà soát kiến nghị của các địa phương về việc điều chỉnh chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025 được Thủ tướng Chính phủ phân bổ tại Quyết định 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022;

- Trên cơ sở kiểm tra, đánh giá thực tế việc tổ chức triển khai chỉ tiêu đã được phân bổ và nhu cầu sử dụng đất tại các địa phương, tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ phương án xử lý, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, hiệu quả sử dụng đất, không để xảy ra tình trạng lãng phí, đất đai hoang hóa;

- Khẩn trương xây dựng, ban hành Thông tư hướng dẫn

thực hiện Nghị định 10/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai theo trình tự, thủ tục rút gọn, hoàn thành trước ngày 15/5/2023;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải, các địa phương liên quan theo dõi thông tin trữ lượng và công suất khai thác của các mỏ đất đắp, hướng dẫn giải quyết các vướng mắc về nguồn vật liệu san lấp ở các tỉnh phía Nam phục vụ các dự án đường bộ cao tốc và hạ tầng giao thông, đô thị;

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dự báo, cảnh báo sớm tình hình hạn hán, thủy văn, thiên tai, biến đổi khí hậu;

- Phối hợp chặt chẽ với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các bộ cơ quan liên quan, địa phương để kịp thời có giải pháp điều tiết nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, sản xuất điện, sản xuất kinh doanh, sinh hoạt của người dân.